

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC

Số: 22-LCT/HĐNN8

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 1989

PHÁP LỆNH

Về tài nguyên khoáng sản

, sử dụng hợp lý nhằm bảo đảm nhu cầu nguyên liệu khoáng trước mắt và lâu dài của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 36 và Điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Pháp lệnh này quy định việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong các lĩnh vực điều tra địa chất, khai thác mỏ và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Trong Pháp lệnh này các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- "Tài nguyên khoáng sản" là những vật chất tự nhiên ở thể rắn, thể lỏng, thể khí còn trong lòng đất, kể cả ở bãi thải của công nghiệp mỏ, hiện tại hoặc sau này có thể khai thác, sử dụng.
- "Mỏ" hoặc "mỏ khoáng sản" là tích tụ tài nguyên khoáng sản có số lượng và chất lượng khoáng sản đạt chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khai thác mỏ.
- "Điều tra địa chất" là những hoạt động nghiên cứu địa chất lòng đất và tìm kiếm, thăm dò tài nguyên khoáng sản.
- "Khai thác mỏ" là những hoạt động để lấy tài nguyên khoáng sản ở mỏ nhằm sản xuất nguyên liệu khoáng, nhiên liệu khoáng, kim loại tự sinh, nước dưới đất, nước khoáng, nước nóng (gọi chung là nguyên liệu khoáng) cho các nhu cầu sử dụng khác nhau.

5- "Khu vực khai thác mỏ" là một phần hoặc toàn bộ mỏ khoáng sản có ranh giới theo bề mặt và theo chiều sâu được xác định trong quyết định giao khu vực khai thác mỏ hoặc giấy phép khai thác tài nguyên khoáng sản.

6- "Tài nguyên khoáng sản chưa khai thác" là tài nguyên khoáng sản chưa được điều tra địa chất hoặc đã được điều tra địa chất mà cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chưa cho phép khai thác theo quy định của Pháp lệnh này.

Điều 2

Toàn bộ tài nguyên khoáng sản ở đất liền, thềm lục địa, các hải đảo và vùng biển của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam tạo thành vốn tài nguyên khoáng sản thống nhất của Nhà nước, đều thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý.

Điều 3

Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư lao động, vật tư, tiền vốn và áp dụng các thành tựu khoa học - kỹ thuật vào việc điều tra địa chất, khai thác mỏ, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, trừ những tài nguyên khoáng sản và khu vực có quy định khác.

Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư vốn, kỹ thuật vào công tác điều tra địa chất, khai thác mỏ, chế biến nguyên liệu khoáng ở Việt Nam theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Pháp lệnh này.

Điều 4

Tổ chức, cá nhân đầu tư tìm kiếm, thăm dò tài nguyên khoáng sản nếu có kết quả thì được ưu tiên đầu tư khai thác mỏ.

Nhà nước bảo đảm cho tổ chức, cá nhân khai thác mỏ được hưởng những quyền lợi hợp pháp ở khu vực khai thác mỏ được giao, kể cả quyền liên doanh thăm dò, khai thác, tiêu thụ sản phẩm, thừa kế quyền khai thác, chuyển, nhượng, bán các công trình đã đầu tư xây dựng ở khu vực khai thác mỏ theo quy định của pháp luật.

Điều 5

Tổ chức, cá nhân điều tra địa chất, khai thác mỏ có nghĩa vụ thực hiện chế độ quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường và tài nguyên khác, bảo đảm an toàn về mỏ; nộp thuế và lệ phí theo quy định của pháp luật.

Điều 6

Nghiêm cấm tiến hành điều tra địa chất, khai thác tài nguyên khoáng sản, sử dụng khu vực lòng đất có tài nguyên khoáng sản khi chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của Pháp lệnh này.

Điều 7

Quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản bao gồm:

- 1- Lập quy hoạch và kế hoạch công tác điều tra địa chất, khai thác mỏ và bảo vệ tài nguyên khoáng sản;
- 2- Quy định chế độ quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong điều tra địa chất, khai thác mỏ và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác;
- 3- Giao và thu hồi khu vực khai thác mỏ; cho phép và đình chỉ việc khai thác tài nguyên khoáng sản, điều tra địa chất, sử dụng khu vực đất đai, lòng đất có tài nguyên khoáng sản;
- 4- Đăng ký nhiệm vụ điều tra địa chất, khu vực và công trình khai thác mỏ, khu vực lòng đất phải bảo vệ; lập danh bạ mỏ và biểu hiện khoáng sản; thống kê trữ lượng tài nguyên khoáng sản; lưu trữ tài liệu về khai thác mỏ và mẫu vật địa chất;
- 5- Thanh tra Nhà nước về tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường có liên quan;
- 6- Giải quyết tranh chấp về quyền điều tra địa chất, khai thác mỏ, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và xử lý các vi phạm pháp luật về tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường có liên quan.

Điều 8

Hội đồng bộ trưởng thống nhất quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản.

Cơ quan quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản và cơ quan quản lý Nhà nước về điều tra địa chất và khai thác mỏ giúp Hội đồng bộ trưởng trong lĩnh vực này.

Các bộ có liên quan đến việc khai thác, chế biến, sử dụng tài nguyên khoáng sản được giao trách nhiệm quản lý và bảo vệ tài nguyên khoáng sản do Hội đồng bộ trưởng quy định.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp được phân cấp quản lý và bảo vệ tài nguyên khoáng sản thuộc phạm vi địa phương mình thì quy mô, tính chất và tầm quan trọng của tài nguyên khoáng sản do Hội đồng bộ trưởng quy định.

Điều 9

Các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và công dân có nghĩa vụ bảo vệ tài nguyên khoáng sản và môi trường có liên quan.

Các cơ quan Nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm xem xét đầy đủ các kiến nghị của các tổ chức xã hội và cá nhân trong việc thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và môi trường có liên quan.

Nhà nước bảo đảm lợi ích của nhân dân địa phương tại nơi có mỏ được khai thác.

CHƯƠNG II

ĐIỀU TRA ĐỊA CHẤT

Điều 10

Chỉ được tiến hành điều tra địa chất khi có giấy phép hoặc quyết định phê duyệt phương án của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền do Hội đồng bộ trưởng quy định.

Điều 11

Trước khi thi công phương án điều tra địa chất, tổ chức, cá nhân điều tra địa chất phải đăng ký nhiệm vụ phương án tại cơ quan quản lý Nhà nước về điều tra địa chất.

Điều 12

Ủy ban nhân dân các cấp theo thẩm quyền có trách nhiệm tạo điều kiện sử dụng đất đai hoặc giao đất theo quy định tại Điều 13 và Điều 39 của Luật đất đai cho tổ chức, cá nhân để tiến hành nhiệm vụ phương án điều tra địa chất đã được đăng ký.

Điều 13

Khi lập và thi công các phương án điều tra địa chất, tổ chức, cá nhân điều tra địa chất có nghĩa vụ:

- 1- Xác định rõ mục tiêu, nội dung, mức độ, phạm vi và phương pháp công tác có căn cứ khoa học, bảo đảm chất lượng và hiệu quả thiết thực;
- 2- Bảo đảm độ tin cậy về số lượng, chất lượng của trữ lượng khoáng sản chính, các khoáng sản và thành phần có ích đi kèm cũng như các điều kiện kinh tế, kỹ thuật về khai thác mỏ theo quy định của Nhà nước về giai đoạn và mức độ tìm kiếm, thăm dò;
- 3- Sử dụng các phương pháp kỹ thuật, công nghệ bảo vệ được tài nguyên khoáng sản và môi trường có liên quan, bảo đảm an toàn;

- 4- Thực hiện việc khấu trừ, thống kê trữ lượng khoáng sản, đăng ký và lập danh bạ các mỏ, các biểu hiện khoáng sản;
- 5- Nộp lệ phí và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;
- 6- Bồi thường thiệt hại do việc điều tra địa chất gây ra.

Điều 14

Khi kết thúc thi công phương án điều tra địa chất, tổ chức, cá nhân điều tra địa chất có trách nhiệm:

- 1- Thực hiện việc bảo quản các công trình trắc địa, địa chất còn cần sử dụng, thanh lý các công trình địa chất để bảo đảm an toàn và bảo vệ tài nguyên khoáng sản;
- 2- Lập hồ sơ tài liệu, báo cáo địa chất, mẫu vật địa chất và nộp lưu trữ Nhà nước theo quy định của pháp luật;
- 3- Trình báo cáo địa chất lên cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để phê duyệt nếu phương án được thực hiện bằng vốn của Nhà nước và để đánh giá nếu phương án được thực hiện bằng các nguồn vốn khác.

Điều 15

Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật dùng để tính trữ lượng khoáng sản phải được xây dựng, phê duyệt đối với từng mỏ do Nhà nước đầu tư thăm dò theo quy định của cơ quan xét duyệt trữ lượng khoáng sản.

CHƯƠNG III

KHAI THÁC MỎ

Điều 16

Việc giao khu vực khai thác mỏ, cho phép khai thác tài nguyên khoáng sản phải theo những căn cứ sau đây:

- 1- Chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch khai thác mỏ của Nhà nước;
- 2- Kết quả điều tra địa chất và trữ lượng tài nguyên khoáng sản ở khu vực xin khai thác;
- 3- Luận chứng kinh tế - kỹ thuật khai thác bảo đảm tài nguyên khoáng sản của mỏ được khai thác đầy đủ, sử dụng hợp lý;
- 4- Điều kiện tài chính, kinh tế, kỹ thuật, trình độ chuyên môn về địa chất, khai thác mỏ và năng lực quản lý của tổ chức, cá nhân xin khai thác, hợp đồng khai thác mỏ, đã ký kết;